

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Kiều N- Sinh ngày: 24/4/1998;

Nơi cư trú: Tổ 03 phố C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Bị đơn: Anh Dương Văn U- Sinh ngày: 24/4/1996;

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Kiều N và anh Dương Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Kiều N và anh Dương Văn U tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Kiều N và anh Dương Văn U thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Quế C, sinh ngày 17/02/2018 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Kiều N không yêu cầu anh Dương Văn U cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Văn U cho đến khi chị Đinh Kiều N có yêu cầu.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh Dương Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Kiều N và anh Dương Văn U đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Kiều N tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001124 ngày 12 tháng 3 năm 2020. Chị N được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Nhã Lộng, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên

